

Số 1536 -QĐ/HVCTKVII

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai giao điều chỉnh chi ngân sách nhà nước năm 2025
của Học viện Chính trị khu vực II**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 7333 - QĐ/HVCTQG ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc giao điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Học viện Chính trị khu vực II;

Xét đề nghị của Trưởng ban Kế hoạch – Tài chính,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Học viện Chính trị khu vực II (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, Trưởng ban Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Vụ Kế hoạch – Tài chính,
- Các đơn vị trực thuộc BGĐ,
- Đảng ĐHTN;
- Đảng Cồng TTĐT;
- Lưu: VT, B. KHTC.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Vinh

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ KHU VỰC II

CHƯƠNG 049

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1536-QĐ/HVCTKVII ngày 24 tháng 11 năm 2025
của Giám đốc Học viện Chính trị khu vực II)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán trước điều chỉnh	Dự toán sau điều chỉnh
I	Dự toán chi NSNN	118.221	118.221
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	115.818	115.818
1.1	Chi đào tạo khác trong nước (Loại 070-083)	115.618	115.618
-	Chi thường xuyên giao tự chủ (1)	81.846	81.846
	Trong đó: Kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết 173/NQ-CP		207
-	Chi thường xuyên không giao tự chủ	33.772	33.772
	Trong đó:		
	Kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết 173/NQ-CP		736
	Chi mua sắm, sửa chữa TSCĐ	22.925	22.189
	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên khác (2)	10.847	10.847
1.2	Chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức (Loại 070-085)	200	200
-	Chi thường xuyên giao tự chủ	-	-
-	Chi thường xuyên không giao tự chủ	200	200
2	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ (Loại 100-102)	2.103	2.103
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	2.103	2.103
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	-	-
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp bộ	840	840
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	1.263	1.263
2.2	Chi thường xuyên giao tự chủ		
2.3	Chi thường xuyên không giao tự chủ		
3	Chi điều tra cơ bản - Nguồn vốn sự nghiệp kinh tế (Loại 280-338)	300	300

STT	Nội dung	Dự toán trước điều chỉnh	Dự toán sau điều chỉnh
3.1	Chi thường xuyên giao tự chủ	-	-
3.2	Chi thường xuyên không giao tự chủ	300	300

Ghi chú:

(1) Dự toán chi thường xuyên giao tự chủ đã đảm bảo thực hiện mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng. Đảm bảo tăng, giảm các khoản, mục chi theo thực tế năm 2025 và được bổ sung, cân đối từ nguồn thu sự nghiệp trong năm.

- Đã bao gồm kinh phí trích lập Quỹ thi đua khen thưởng cấp cơ sở (mức trích tối đa: 617 triệu đồng); kinh phí thực hiện các chế độ tiền lương, phụ cấp, trợ cấp theo chế độ quy định.

- Kinh phí giảm Quỹ lương, các khoản trích theo lương và các nội dung chi có liên quan của số lượng viên chức, người lao động nghỉ hưu theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ: 692 triệu đồng.

(2) Bao gồm:

- Kinh phí tổ chức Đại hội đại biểu đảng bộ Học viện Chính trị khu vực II, số tiền: 500 triệu đồng; kinh phí hoạt động Ban chỉ đạo 35 số tiền 500 triệu đồng;

- Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng năm 2025 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ, số tiền: 2.914 triệu đồng.

- Đã bao gồm kinh phí thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ (6.933 triệu đồng). Đối với kinh phí thực hiện không hết so với dự toán được giao, đơn vị thực hiện trả lại ngân sách nhà nước theo quy định.

